

ĐỔI MỚI ĐÀO TẠO NGHỀ, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC CHO ĐẤT NƯỚC

ĐÀM HỮU ĐẮC *

Đổi mới đồng bộ, phát triển toàn diện sự nghiệp dạy nghề ở nước ta là trách nhiệm của các cấp, các ngành, các doanh nghiệp, các tổ chức đoàn thể, xã hội và của toàn dân. Chúng ta cần huy động toàn xã hội tham gia các hoạt động dạy nghề để đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đầu tư cho dạy nghề là đầu tư cho sự phát triển bền vững của đất nước.

Kết quả đạt được

10 năm qua, sự nghiệp đào tạo nghề ở nước ta có nhiều chuyển biến, góp phần quan trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Hệ thống trường nghề, cơ sở dạy nghề ở các cấp các ngành, các doanh nghiệp không ngừng gia tăng. Đến nay, cả nước có 70 trường cao đẳng nghề, 235 trường trung cấp nghề và hàng ngàn trung tâm, cơ sở dạy nghề, xóa bỏ tình trạng trắng trường dạy nghề ở các tỉnh, từng bước khắc phục tình trạng mất cân đối giữa nhu cầu và năng lực đào tạo, phân bố các trường nghề giữa các vùng, miền, các ngành tương đối hợp lý.

Một số trường dạy nghề nằm trong chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình dự án nước ngoài được đầu tư, trang thiết bị, máy móc, phương tiện khá khang trang, hiện đại, nổi trội như một mô hình, nhân tố mới, thúc

đẩy phát triển sự nghiệp đào tạo nghề ở nước ta. Cơ cấu ngành nghề đào tạo từng bước điều chỉnh theo yêu cầu, cơ cấu của sản xuất - kinh doanh - dịch vụ, yêu cầu đa dạng của xã hội. Nội dung chương trình đào tạo nghề từng bước được nâng cao về chất lượng phù hợp với kỹ thuật, công nghệ sản xuất ở các khu công nghiệp, khu chế xuất và các vùng kinh tế trọng điểm. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp đạt 95%, trong đó loại khá giỏi đạt 29%, khoảng 70% học sinh tốt nghiệp ra trường có việc làm ngay. Có những trường, cơ sở dạy nghề, nghề đào tạo phù hợp yêu cầu sản xuất, chất lượng tay nghề cao, học sinh khi tốt nghiệp ra trường được các doanh nghiệp đón nhận vào làm việc với mức thu nhập khá.

* TS, Thứ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội

Quy mô tuyển sinh tăng nhanh hằng năm, từ 887.300 học sinh, sinh viên năm 2001 đã tăng lên 1.436.500 học sinh, sinh viên năm 2007; trong đó trung cấp nghề 151.000, cao đẳng nghề 30.000 học sinh, sinh viên. Dự kiến tuyển sinh năm 2008 là 1.482.000 học sinh, sinh viên, trong đó trung cấp nghề 158.850 học sinh và cao đẳng nghề 55.000 sinh viên. Đội ngũ giáo viên dạy nghề có bước phát triển cả về số lượng và chất lượng. Cả nước có 30.408 giáo viên dạy nghề và tham gia dạy nghề, trong đó giáo viên thuộc các trường cao đẳng, trung cấp nghề, trường nghề là 12.802 người. Giáo viên có tham gia đào tạo nghề ở các trường đại học, cao đẳng khác là 13.158 người và đội ngũ giáo viên ở các trung tâm dạy nghề các cấp là 4.948 người. Trong đội ngũ giáo viên dạy nghề và tham gia dạy nghề có 3.743 thạc sỹ, tiến sỹ. Không ít giáo viên, cán bộ quản lý, các nghệ nhân rất tâm huyết gắn bó với sự nghiệp dạy nghề ở nước ta, nhất là dạy nghề, truyền nghề truyền thống cho thế hệ trẻ. Nhiều tổ chức đoàn thể như Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam... đã tăng cường các hoạt động dạy nghề cho hội viên, đoàn viên. Quan tâm, tạo mọi điều kiện cho các trường, cơ sở dạy nghề để không ngừng mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng dạy nghề.

Xã hội hóa dạy nghề đã đem lại kết quả bước đầu. Nhiều tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đã đầu tư, thành lập các trường dạy nghề. Năm 2007, cả nước có 7 trường cao đẳng, 26 trường trung cấp, 36 trường dạy nghề và 239 cơ sở dạy nghề ngoài công lập. Năm 2006 số người vào học tại các cơ sở dạy nghề ngoài công lập đạt 445.000 người, trong đó học dài hạn 13.000 người; năm 2007 đạt 514.443 người, dài hạn 16.803 người. Nguồn vốn đầu

tư cho các trường, cơ sở dạy nghề ngoài công lập năm 2006 đạt 37%, một số trường, cơ sở dạy nghề ngoài công lập được đầu tư xây dựng, trang thiết bị, máy móc, phương tiện khàng trang hiện đại, đáp ứng yêu cầu dạy và học, thậm chí không thua kém các trường dạy nghề công lập.

Những khó khăn, bất cập

Trước yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập kinh tế quốc tế, sự nghiệp đào tạo nghề nước ta đã bộc lộ những tồn tại, bất cập. Mạng lưới cơ sở dạy nghề, quy mô và chất lượng đào tạo chưa đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, yêu cầu đa dạng của xã hội. Một bộ phận học sinh, sinh viên tốt nghiệp ra trường vẫn khó khăn trong tìm việc làm vì trình độ, kỹ năng nghề yếu, không sát hợp với yêu cầu doanh nghiệp. Nội dung, chương trình nặng nề dàn trải, đầu vào xơ cứng khiến cho hàng vạn thanh niên, người lao động có nhu cầu học một nghề để lập thân, lập nghiệp không có cơ hội do còn nhiều rào cản. Cơ sở vật chất, trang thiết bị máy móc, phương tiện phục vụ cho giảng dạy, học tập còn cũ kỹ, lạc hậu, chưa có đủ những máy, móc, thiết bị hiện đại như các nước trong khu vực. Sự hợp tác, liên kết giữa các cơ sở dạy nghề với các doanh nghiệp chưa chặt chẽ, không ít doanh nghiệp chưa thật quan tâm hợp tác với cơ sở dạy nghề; phương pháp dạy và học chuyển biến chậm, thời gian thực hành, thực tập ít, có cơ sở dạy nghề do kinh phí eo hẹp vẫn dạy chay, dạy lý thuyết là chính, thực hành thực tập không đáng kể. Qua thí điểm đánh giá trình độ kiến thức, kỹ năng nghề của học sinh ra trường ở một số cơ sở dạy nghề cho thấy kết quả rất thấp, còn khoảng cách khá xa giữa đào tạo ở nhà trường và yêu cầu thực tế của sản xuất; vấn đề xã hội hóa dạy nghề cũng còn nhiều vướng mắc và bất bình đẳng...

Nguyên nhân của tình hình trên, là do nhận thức chưa đầy đủ về vị trí, tầm quan trọng của đào tạo nghề, yếu tố quyết định chất lượng nguồn lao động, hiệu quả kinh tế; có vấn đề về quan điểm đầu tư cho dạy nghề chưa đúng, hầu hết các trường đẳng cấp ở khu vực và trên thế giới đều hết sức quan tâm đầu tư, trang thiết bị, máy móc, phương tiện cho cơ sở dạy nghề thuộc thế hệ tiên tiến, thậm chí vừa xuất xưởng sản xuất, nhưng với nước ta đó là những máy móc, phương tiện cũ kỹ, lạc hậu đã thanh lý, không hoạt động được thì chuyển giao cho cơ sở dạy nghề; định mức vật tư, kinh phí cho thực hành, thực tập rất hạn hẹp nên các cơ sở dạy nghề phải cắt giảm thời gian thực hành, thực tập; không ít máy móc, phương tiện phục vụ cho dạy và học vẫn phải chịu thuế cao, như đối với đơn vị kinh doanh; khuyến khích trong thuế thu nhập của cơ sở dạy nghề vẫn hòa đồng như các hoạt động văn hóa - xã hội khác, trong khi đó để đáp ứng yêu cầu cho doanh nghiệp thì đầu tư trang thiết bị, cơ sở dạy nghề rất tốn kém, đóng góp của người học nghề lại hạn chế nên thời gian thu hồi vốn kéo dài; cơ sở dạy nghề ngoài công lập vẫn gặp nhiều khó khăn do vẫn còn phân biệt đối xử trong vay vốn; điện, nước vẫn phải chịu giá kinh doanh; chưa có chính sách ưu đãi đối với cơ sở dạy nghề, với doanh nghiệp đầu tư vào cơ sở dạy nghề và nhất là chính sách đối với đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý dạy nghề. Chưa có chính sách tôn vinh kịp thời những giáo viên, nghệ nhân có nhiều công lao đóng góp cho sự nghiệp đào tạo nghề ở nước ta.

Định hướng phát triển cho những năm tới

Sự nghiệp dạy nghề nước ta cần được chuyển đổi nhanh từ hướng *cung* sang hướng *cầu* của thị trường sức lao động và yêu cầu đa dạng của xã hội, gắn dạy nghề với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

của cả nước, từng vùng, từng ngành, từng địa phương và gắn với tạo việc làm, thu nhập cho người lao động. Đổi mới và nâng cao chất lượng dạy nghề theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa một cách toàn diện, đồng bộ từ mục tiêu, nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo, đánh giá kết quả học tập, đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý dạy nghề, cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy nghề; tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm tiên tiến của các nước, tạo bước đột phá về chất lượng dạy nghề ở nước ta, coi đây là những nhân tố quyết định chất lượng nguồn nhân lực để nâng tính hiệu quả trong sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hiệu quả nền kinh tế, thành bại trong cạnh tranh và sự hội nhập sâu, rộng hơn vào kinh tế thế giới.

Đến năm 2020, hệ thống đào tạo nghề nước ta được phát triển đồng bộ, nhanh về số lượng các trường trung cấp nghề, cao đẳng nghề, hợp lý về cơ cấu. Cả nước có ít nhất 200 trường cao đẳng nghề, trong đó ít nhất 20% đạt trình độ tiên tiến khu vực, 50% đạt trường chuẩn quốc gia; hơn 300 trường trung cấp nghề, trong đó có trên 50% đạt trường chuẩn quốc gia. Các tập đoàn kinh tế có các trường trung cấp, cao đẳng nghề đáp ứng nhu cầu đào tạo, nâng cao tay nghề cho người lao động trong các doanh nghiệp. Các quận, huyện đều có trường nghề để đáp ứng yêu cầu phổ cập nghề, khôi phục các làng nghề truyền thống, nhu cầu học nghề đa dạng của người dân. Trên cơ sở đó, tăng nhanh quy mô đào tạo nghề hằng năm khoảng 5% đến 6%/năm, trong đó dạy nghề trình độ trung cấp, cao đẳng nghề tăng 16% đến 18% /năm để đạt tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề từ 55% đến 60%, góp phần phổ cập nghề cho thanh niên, hướng đến mỗi thanh niên Việt Nam có một nghề trong tay để lập thân, lập nghiệp, góp phần giải quyết căn bản vấn đề thiếu đội ngũ công nhân kỹ thuật, công nhân lành nghề ở các khu công nghiệp, khu chế xuất, các vùng kinh tế trọng điểm.

Tăng cường đầu tư, đổi mới trang thiết bị, máy móc phương tiện phục vụ cho dạy và học sát hợp với yêu cầu sản xuất, đạt trình độ tiên tiến trong khu vực. Tăng cường cả về số lượng và chất lượng đội ngũ giáo viên dạy nghề, đến năm 2020 có 100% giáo viên dạy nghề đạt chuẩn về trình độ đào tạo và trình độ kỹ năng thực hành nghề, tỷ lệ giáo viên qui đổi /học sinh, sinh viên khoảng 1/15 đến 20; hoàn thiện chương trình khung, chương trình dạy nghề trên cơ sở tiêu chuẩn kỹ năng nghề cho tất cả các nghề đào tạo ở trình độ cao đẳng nghề, trung cấp nghề; triển khai rộng chương trình đào tạo liên thông giữa các cấp trình độ dạy nghề với các trình độ đào tạo cao hơn trong hệ thống giáo dục quốc dân với các nước phát triển trên thế giới; mở rộng áp dụng các chương trình dạy nghề tiên tiến của nước ngoài và dạy nghề bằng tiếng Anh; triển khai chương trình liên kết, liên doanh trong dạy nghề để đưa sinh viên ra nước ngoài học những nghề có kỹ thuật, công nghệ cao mà trong nước có nhu cầu nhưng chưa có đủ điều kiện đào tạo. 100% trường cao đẳng nghề, trung cấp nghề và trung tâm dạy nghề được kiểm định chất lượng dạy nghề. 100% các nghề có tiêu chuẩn kỹ năng nghề đều được tổ chức đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia cho người lao động có yêu cầu.

Những giải pháp chủ yếu

Trước hết, cần có nhận thức đúng về vị trí, tầm quan trọng của đào tạo nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là một trong những nhân tố quyết định đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập kinh tế quốc tế và lập thân, lập nghiệp đối với người lao động, nhất là thanh niên. Cần đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghề cho người lao động, nhất là công nhân trẻ, công nhân từ nông

dân, công nhân nữ; phát triển nhanh về quy mô đào tạo cao đẳng nghề, trung cấp nghề cho các khu công nghiệp, khu chế xuất, các vùng kinh tế động lực và cho xuất khẩu lao động để giải quyết cho được vấn đề hằng năm ở nước ta thiếu hằng trăm ngàn công nhân kỹ thuật, công nhân lành nghề ở các khu vực này; tạo chuyển biến căn bản về chất lượng dạy nghề, tiếp cận với trình độ tiên tiến của khu vực và thế giới để nước ta có đội ngũ công nhân có trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp ngày càng cao, có khả năng tiếp thu nhanh và làm chủ công nghệ mới, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Thứ hai, hoàn thiện chiến lược, quy hoạch phát triển dạy nghề một cách đồng bộ, nhanh chóng chuyển đổi hệ thống dạy nghề từ hướng *cung sang hướng cầu* theo 3 cấp độ: dạy nghề đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong nước và quốc tế, bảo đảm sự cân đối giữa đào tạo và sử dụng, đáp ứng có hiệu quả nguồn nhân lực có chất lượng cao cho yêu cầu phát triển của nền kinh tế. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về dạy nghề, thực hiện tốt cơ chế kiểm định đánh giá chất lượng dạy nghề. Làm tốt công tác dự báo nhu cầu lao động theo ngành nghề, cấp trình độ ở từng vùng, khu vực cũng như trên phạm vi cả nước.

Thứ ba, tiếp tục phát triển hệ thống trường dạy nghề, cơ sở dạy nghề đáp ứng nhu cầu phổ cập nghề, học nghề của người lao động, nhất là thế hệ trẻ. Xây dựng và hoàn thiện nội dung, chương trình đào tạo nghề, gắn chặt đào tạo lý thuyết với rèn luyện kỹ năng thực hành, gắn đào tạo nghề với rèn luyện phẩm chất đạo đức nghề, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động; tăng cường cơ sở vật chất, trang bị máy móc, thiết bị, phương tiện phục vụ cho giảng dạy, học tập, từng bước tiếp cận với công nghệ, kỹ thuật tiên tiến, hiện đại, sát hợp với yêu cầu

thực tế sản xuất của thị trường lao động. Đổi mới căn bản phương pháp giảng dạy, thực hành theo phương pháp tiên tiến của các nước trong khu vực. Tăng thời gian thực hành, thực tập, giảm thời gian học lý thuyết để không ngừng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người học.

Thứ tư, hoàn thiện nội dung, chương trình dạy nghề hệ trung cấp nghề, cao đẳng nghề trên cơ sở chương trình khung quốc gia, đồng thời xây dựng nội dung chương trình dạy nghề ngắn hạn, chương trình nâng cao cho từng bậc, từng nghề để đáp ứng nhu cầu đa dạng của xã hội; chuẩn hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề, sát hợp với thực tế sản xuất của doanh nghiệp, của xã hội, có chương trình, kế hoạch đổi mới trang thiết bị, khắc phục tình trạng máy móc, phương tiện thanh lý, thiết bị cũ kỹ lạc hậu chuyển cho cơ sở dạy nghề, tiến tới các trường dạy nghề, cơ sở dạy nghề ở nước ta cũng được quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, máy móc, phương tiện tiên tiến như các nước trong khu vực và trên thế giới; xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý dạy nghề tương xứng với vị trí của trường trung cấp, cao đẳng nghề.

Thứ năm, xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy phát triển sự nghiệp đào tạo nghề ở nước ta như: Chính sách hướng nghiệp ngay từ cấp học phổ thông giúp cho học sinh, thanh niên định hướng đúng đắn trong việc lựa chọn nghề, học nghề; có chương trình phổ cập nghề cho thanh niên, đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động; chính sách khuyến khích các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí cho dạy nghề; không ngừng cập nhật nâng cao tay nghề cho người lao động trong doanh nghiệp; có chính sách ưu

đãi đối với các cơ sở dạy nghề thuộc mọi thành phần kinh tế nhằm đổi mới trang thiết bị, máy móc, phương tiện, vật tư phục vụ cho dạy và học nghề; nhà nước đáp ứng nhu cầu vay vốn để học nghề cho học sinh, sinh viên, khuyến khích, tạo điều kiện cho công nhân tự học tập nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, ngoại ngữ để ổn định việc làm và hướng tới thu nhập cao hơn; ưu đãi cho doanh nghiệp trong hoạt động liên kết đào tạo nghề, giữa cơ sở dạy nghề với doanh nghiệp trong hoạt động dạy nghề, thực hành, thực tập sản xuất; tôn vinh kịp thời những giáo viên, cán bộ quản lý, các nghệ nhân có thành tích xuất sắc trong đào tạo, truyền nghề; thu hút các chuyên gia, nhà khoa học, các nghệ nhân giỏi tham gia dạy nghề.

Thứ sáu, tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo nghề, nhất là dạy nghề trình độ cao, đẩy nhanh quá trình hội nhập khu vực và thế giới, xúc tiến việc công nhận văn bằng, chứng chỉ đào tạo nghề, chứng chỉ kỹ năng nghề với các nước trong khu vực và thế giới. Có cơ chế, chính sách khuyến khích, tạo điều kiện cho các trường dạy nghề của nước ta đẩy mạnh liên doanh, liên kết đào tạo nghề với các trường nghề tiên tiến trong khu vực và một số nước trên thế giới nhằm tăng cường trao đổi, học tập kinh nghiệm cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý dạy nghề nước ta. Những trường nằm trong chương trình mục tiêu, chương trình trọng điểm lựa chọn một số nghề đào tạo theo chương trình dạy nghề tiên tiến của các nước phát triển, tổ chức dạy bằng tiếng Anh cho những nghề mà thị trường lao động quốc tế đang có nhu cầu. Xúc tiến nghiên cứu khoa học về dạy nghề và ứng dụng các công nghệ dạy nghề tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới vào nước ta. □